SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LƯƠNG VĂN CHÁNH
ĐỀ CHÍNH THỨC
(*Đề thi có 4 trang*)

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên thí sinh:.....
Số báo danh: .....

Mã đề thi: 0801

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Từ năm 1991 đến nay, thành tựu của Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba trong quá trình xây dựng đất nước đã khẳng định
A. sự thắng thế của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản.
B. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.
C. chủ nghĩa xã hội đã được xác lập trên phạm vi toàn thế giới.
D. con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn và xu thế.

Câu 2. Trong quá trình Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 2020, Việt Nam đã đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Đi đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ.
B. Đảm bảo dân chủ và xóa bỏ hoàn toàn bất công.
C. Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng thất nghiệp.
D. Các sản phẩm văn hóa phát triển đa dạng.

Câu 3. Những thành tựu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa nào sau đây?
A. Giúp Việt Nam ngăn chặn mọi nguy cơ, xung đột bên ngoài.
B. Tạo ưu thế quân sự cho Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo.
C. Nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.
D. Tạo tiền đề quyết định cho thành công của công cuộc Đổi mới.

Câu 4. Nhận định nào sau đây được coi là chính sách tối ưu nhất Việt Nam có thể áp dụng để hội nhập kinh tế thế giới thành công?
A. Gia nhập vào tất cả các tổ chức thương mại thế giới.
B. Liên kết hợp tác chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
C. Tìm kiếm những nguồn vốn viện trợ không hoàn lại.
D. Xây dựng kinh tế tự chủ, phát huy lợi thế đất nước.

Câu 5. Nhận định nào sau đây không đúng về Hồ Chí Minh?
A. Là người mở đường cho cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản.
B. Là người sáng lập nhiều tổ chức chính trị trụ cột của Việt Nam.
C. Là anh hùng đầu tiên của sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.
D. Là người Việt Nam đầu tiên tham gia tổ chức Quốc tế Cộng sản.

Câu 6. Trong công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn
A. coi sức mạnh thời đại là yếu tố quyết định thành công.
B. lấy hội nhập quốc tế về chính trị làm trung tâm.
C. phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.
D. hạn chế các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước.

Câu 7. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1930-1945 nhằm mục đích nào sau đây?
A. Thiết lập mối quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.
B. Trở thành thành viên chính thức của tổ chức Liên hợp quốc.
C. Bảo vệ chính quyền cách mạng và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
D. Góp phần bảo vệ hoà bình, tiến tới giành độc lập dân tộc.

Câu 8. Điểm mới trong quan điểm đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc so với các nhà cách mạng tiền bối là
A. cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
B. sự giúp đỡ từ bên ngoài quyết định thắng lợi của cách mạng.
C. phải dựa vào bên ngoài trong tiến trình cách mạng giải phóng.
D. phải thành lập được các tổ chức chính trị bên ngoài lãnh thổ.

Câu 9. Nhận xét nào sau đây là đúng về đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12-1986 đến nay?

A. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới chính trị nhưng trọng tâm là chính trị.
B. Thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội để bắt kịp xu thế phát triển thời đại.
C. Có những bước đi phù hợp để thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, trong đó trọng tâm là chính trị - an ninh.

Câu 10. Trong giai đoạn 1975 - 1985, Việt Nam thực hiện hoạt động đối ngoại chủ yếu nào sau đây?
A. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ. **B.** Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
C. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. **D.** Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu hỏi dưới đây:

"Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở cả hai miền đất nước, đã tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc. Với Hiệp định Pari, ta đã buộc được "Mĩ cút" - thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên "đánh cho ngụy nhào"".

(Lê Mậu Hãn, Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập III, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.249)

Câu 11. Hiệp định Pa-ri (1973) là kết quả của cuộc đấu tranh của lực lượng nào sau đây?
A. Các lực lượng quốc tế tiến bộ. **B.** Quân dân ta ở cả hai miền đất nước.
C. Toàn thể nhân dân miền Nam. **D.** Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 12. Hiệp định Pa-ri (1973) được xem là bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam vì
A. thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
B. đánh bại hoàn toàn quân đội Sài Gòn.
C. giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam.
D. buộc Mỹ rút quân, tạo thời cơ mới cho cách mạng.

Câu 13. Từ nội dung đoạn tư liệu, có thể rút ra nhận xét nào sau đây về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?
A. Ngoại giao chỉ mang tính hình thức sau khi chiến tranh kết thúc.
B. Hai mặt trận trên tách biệt và không tác động qua lại lẫn nhau.
C. Đấu tranh quân sự tạo cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
D. Đấu tranh ngoại giao quyết định hoàn toàn thắng lợi quân sự.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?
A. Cùng với Lào, Cam-pu-chia thành lập liên minh chống kẻ thù chung.
B. Chớp thời cơ, phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước.
C. Cùng với quân Đồng minh tiêu diệt phát xít Nhật ở Đông Dương.
D. Tập hợp lực lượng yêu nước, phân hóa và cô lập kẻ thù.

Câu 15. Đầu thế kỉ VI, cuộc khởi nghĩa do Lý Bí lãnh đạo chống lại thế lực ngoại xâm nào sau đây?
A. Nhà Minh. **B.** Nhà Lương. **C.** Nhà Hán. **D.** Nhà Đường.

Câu 16. Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
A. Làm thất bại mưu đồ của các cường quốc muốn gia tăng ảnh hưởng ở khu vực.
B. Được thành lập nhằm đối phó với những thách thức về an ninh và kinh tế.
C. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra lâu dài, liên tục trong thời gian tồn tại.
D. Hợp tác có hiệu quả cao từ khi ra đời, tạo vị thế quan trọng trên trường quốc tế.

Câu 17. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là
A. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
B. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.
C. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
D. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.

Câu 18. Sau Chiến tranh lạnh, các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác chủ yếu là do
A. trật tự hai cực I-an-ta đã được xác lập. **B.** nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế.
C. Mỹ và Liên Xô hạn chế chạy đua vũ trang. **D.** kinh tế Liên Xô đang lâm vào khủng hoảng.

Câu 19. Luận điểm nào sau đây phản ánh đúng về Hiệp định Giơ-ne-vơ ?
A. Thể hiện thiện chí hòa bình, hợp tác chia sẻ lợi ích dân tộc của dân tộc Việt Nam.

B. Chứng tỏ việc kết thúc thắng lợi trọn vẹn của các cuộc kháng chiến chống thực dân.
C. Phản ánh quá trình đấu tranh vì các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
D. Tạo thuận lợi cho nhân dân nước thuộc địa lật đổ chế độ cai trị của phát xít Nhật.

Câu 20. Một trong những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là
A. tạo thời cơ và chớp thời cơ để giành thắng lợi.
B. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
C. kết hợp khởi nghĩa từng phần với tổng khởi nghĩa.
D. ưu tiên đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỉ XV)?
A. Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.
B. Kết thúc hoàn toàn 1000 năm đô hộ của phong kiến phương Bắc.
C. Đánh dấu sự xác lập của nhà nước phong kiến Việt Nam đầu tiên.
D. Chấm dứt thời kì đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập dân tộc.

Câu 22. Từ năm 2015 đến nay, hoạt động của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chủ yếu tập trung vào vấn đề nào sau đây?
A. Xây dựng niềm tin và học cách hòa giải. **B.** Bước đầu mở rộng quan hệ với bên ngoài.
C. Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN. **D.** Kết nạp và mở rộng các thành viên mới.

Câu 23. "Duy trì hòa bình và an ninh thế giới; thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc và hòa bình thế giới..." là nhiệm vụ chính của tổ chức quốc tế nào sau đây?
A. Liên minh châu Âu. **B.** Liên hợp quốc. **C.** Tổ chức ASEAN. **D.** Tổ chức NATO.

Câu 24. Lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc được Đảng Cộng sản Đông Dương ban bố trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?
A. Nhật Bản chuyển giao chính quyền cho nội các Trần Trọng Kim.
B. Nhiều tỉnh thành trên cả nước đã tuyên bố giành được chính quyền.
C. Tổng bộ Việt Minh được thành lập và ra lệnh sẵn sàng khởi nghĩa.
D. Quân Nhật hoang mang, quân Đồng minh chưa vào Đông Dương.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a) b) c) d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:
"Trong những năm sắp tới, trên thế giới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Toàn cầu hoá tạo ra cơ hội nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Khoa học và công nghệ sẽ có những bước đột phá mới. Mặt khác, những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, tranh chấp về lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 65 (2006), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016,tr.141-142)

a) Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá tiếp tục gia tăng mạnh mẽ, điều đó luôn tạo ra thời cơ và điều kiện thuận lợi để các nước đang phát triển vươn lên trong một thế giới nhiều biến động.
b) Từ đầu thế kỉ XXI, xung đột sắc tộc và tôn giáo trên thế giới đã được thay thế bằng các hoạt động tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên.
c) Từ trong và sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay, hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế phát triển chính của thế giới.
d) Những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang trên thế giới hiện nay có căn nguyên lịch sử sâu xa, trong đó có những cuộc xung đột vẫn là những di chứng của Chiến tranh lạnh.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:
"Tư duy sắc bén và bản lĩnh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương còn thể hiện đặc biệt nổi bật trong việc áp dụng các sách lược ngoại giao khôn khéo, linh hoạttrên cơ sở nguyên tắc "dĩ bất biến, ứng vạn biến"... Có thể coi các sách lược ngoại giao trong giai đoạn này là mẫu mực về kết hợp ngoại giao với quân sự và sức mạnh chính trị tổng hợp của đoàn kết toàn dân, kết hợp đối nội với đối ngoại, là mẫu mực về nghệ thuật nhân nhượng có nguyên tắc".

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 92)

a) Đặc điểm của hoạt động ngoại giao giai đoạn này là sự mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo, nghệ thuật nhân nhượng có nguyên tắc.

b) Đoạn tư liệu trên phản ánh về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

c) Các văn kiện thể hiện sách lược ngoại giao khôn khéo của Việt Nam giai đoạn này là Hiệp định Sơ bộ và Hiệp định Giơ-ne-vơ.

d) Nguyên tắc ngoại giao "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng ở chính sách ngoại giao "cây tre" trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8-8-1967 nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, văn hóa và xã hội giữa các quốc gia thành viên, đồng thời duy trì hòa bình, ổn định khu vực. Trải qua quá trình phát triển, ASEAN từng bước mở rộng thành viên, tăng cường liên kết và nâng cao vai trò như một cơ chế hợp tác khu vực, góp phần điều hòa quan hệ giữa các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động."

(Vũ Dương Ninh (chủ biên), Lịch sử ASEAN, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010, tr. 45-46)

a) Năm 1967, ASEAN được thành lập với mục tiêu thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia Đông Nam Á và duy trì hòa bình, ổn định khu vực.

b) Sự phát triển của ASEAN cho thấy tổ chức này ngày càng đóng vai trò là cơ chế hợp tác khu vực nhằm điều hòa quan hệ giữa các quốc gia thành viên trong bối cảnh nhiều biến động.

c) Việc ASEAN mở rộng thành viên và tăng cường liên kết đã làm cho t ổ chức này có khả năng định hướng và điều tiết trực tiếp các quyết sách đối nội của các quốc gia thành viên.

d) Vai trò của ASEAN trong việc duy trì hòa bình, ổn định khu vực được bảo đảm chủ yếu thông qua các cơ chế ra quyết định mang tính ràng buộc pháp lí cao và chi phối đối với các quốc gia thành viên.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Ngày 7 tháng 5 năm 1954, quân Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ. Ta đã tập trung một lực lượng quân đội lớn nhất kể từ đầu cuộc chiến tranh, tiêu diệt một lực lượng lớn quân đội Pháp, đập tan tập đoàn phòng ngự vững chắc nhất của chúng ở Đông Dương. Chiến thắng vang dội của quân dân ta trong chiến cục Đông Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan cố gắng chiến tranh cao nhất, cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng đó tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ ta".

(Bộ Quốc phòng Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, Tổng kết Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1945-2000), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021, Tr.47)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến kết quả của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của quân dân Việt Nam.

b) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) góp phần vào mặt trận ngoại giao, là biểu hiện của quá trình đánh và đàm trong cách mạng Việt Nam.

c) Thực tiễn thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) cho thấy sự phát triển của đường lối chiến tranh nhân dân giải phóng dân tộc.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi chứng tỏ Đảng Lao động Việt Nam đã giữ vững và phát huy quyền chủ động, phát triển thế tiến công đánh bại nỗ lực chiến tranh cao nhất của đối phương.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	D	D	C	D	C	C	D	A	C	D	B	D
Câu	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Đáp án	C	D	B	B	C	B	C	A	D	C	B	D

Phần II

Câu	**a**	**b**	**c**	**d**
1	S	S	Đ	Đ

Câu	a	b	c	d
2	Đ	S	S	Đ
3	Đ	Đ	S	S
4	S	Đ	Đ	Đ

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Câu 1. Chọn D

Thành tựu của Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba sau năm 1991 cho thấy con đường đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn có sức sống nếu phù hợp với thực tiễn mỗi nước và xu thế thời đại.
A, C nói quá tuyệt đối; B không phải ý chính.

Câu 2. Chọn D

Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam đạt nhiều thành tựu về kinh tế, xã hội, văn hóa; trong đó các sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng.
A, B, C đều tuyệt đối hóa, không đúng thực tế.

Câu 3. Chọn C

Đối ngoại từ năm 1986 đến nay giúp Việt Nam mở rộng quan hệ, hội nhập sâu rộng, qua đó nâng cao vị thế và uy tín quốc tế.

Câu 4. Chọn D

Muốn hội nhập kinh tế thành công, Việt Nam phải xây dựng nền kinh tế tự chủ, đồng thời phát huy lợi thế đất nước.
Không phải cứ gia nhập tất cả tổ chức hay chỉ dựa vào viện trợ là thành công.

Câu 5. Chọn C

Hồ Chí Minh là người mở đường cho cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản, sáng lập nhiều tổ chức chính trị quan trọng và là người Việt Nam đầu tiên tham gia Quốc tế Cộng sản.
Ý C sai vì nói "anh hùng đầu tiên của sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam" là không chính xác.

Câu 6. Chọn C

Trong Đổi mới, Đảng và Nhà nước luôn phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân. Nhân dân là chủ thể của công cuộc đổi mới.

Câu 7. Chọn D

Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1930–1945 nhằm góp phần bảo vệ hòa bình, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi, tiến tới giành độc lập dân tộc.
C sai vì trước Cách mạng tháng Tám chưa có chính quyền cách mạng để "bảo vệ".

Câu 8. Chọn A

Điểm mới của Nguyễn Ái Quốc là đặt cách mạng Việt Nam trong mối quan hệ với cách mạng thế giới: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 9. Chọn C

Đường lối Đổi mới của Đảng không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà có bước đi phù hợp để thực hiện mục tiêu đó.
A và D sai vì trọng tâm đổi mới trước hết là kinh tế.

Câu 10. Chọn D

Giai đoạn 1975–1985, Việt Nam chủ yếu tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Chọn B

Tư liệu nêu rõ Hiệp định Pa-ri là kết quả đấu tranh kiên cường của quân dân ta ở cả hai miền đất nước.

Câu 12. Chọn D

Hiệp định Pa-ri buộc Mỹ rút quân về nước, làm thay đổi so sánh lực lượng, tạo thời cơ thuận lợi để tiến tới giải phóng miền Nam.

Câu 13. Chọn C

Thắng lợi quân sự trên chiến trường tạo cơ sở cho thắng lợi ngoại giao. Trong kháng chiến chống Mỹ, quân sự và ngoại giao có quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ nhau.

Câu 14. Chọn D

Mặt trận Việt Minh có vai trò tập hợp lực lượng yêu nước, đoàn kết toàn dân, phân hóa và cô lập kẻ thù, góp phần quyết định thắng lợi Cách mạng tháng Tám.

Câu 15. Chọn B

Đầu thế kỉ VI, Lý Bí lãnh đạo khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Lương.

Câu 16. Chọn B

ASEAN ra đời trong bối cảnh các nước Đông Nam Á cần hợp tác để đối phó với những thách thức về an ninh, kinh tế, đồng thời duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Câu 17. Chọn C

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là đập tan bộ máy nhà nước cũ và xây dựng bộ máy nhà nước mới của nhân dân lao động.

Câu 18. Chọn B

Sau Chiến tranh lạnh, các nước chuyển sang hòa hoãn, đối thoại, hợp tác vì nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế.

Câu 19. Chọn C

Hiệp định Giơ-ne-vơ phản ánh quá trình đấu tranh vì các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 20. Chọn A

Bài học của Cách mạng tháng Tám được vận dụng trong kháng chiến chống Mỹ là biết tạo thời cơ, chớp thời cơ để giành thắng lợi, tiêu biểu là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Câu 21. Chọn D

Khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi đã chấm dứt ách đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập dân tộc.

Câu 22. Chọn C

Từ năm 2015 đến nay, ASEAN chủ yếu tập trung vào việc thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Câu 23. Chọn B

Nhiệm vụ "duy trì hòa bình và an ninh thế giới; thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc..." là nhiệm vụ chính của Liên hợp quốc.

Câu 24. Chọn D

Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố khi Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật hoang mang, còn quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương. Đây là thời cơ "ngàn năm có một".

Phần II – Đúng/Sai

Câu 1

a) **Sai.** Toàn cầu hóa tạo ra cơ hội nhưng cũng gây khó khăn, thách thức, nhất là với các nước đang phát triển. Nói "luôn tạo ra thời cơ và điều kiện thuận lợi" là phiến diện.

b) **Sai.** Xung đột sắc tộc, tôn giáo không bị thay thế hoàn toàn bằng tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên. Các loại xung đột này vẫn cùng tồn tại.

c) Sai. Mệnh đề dùng cụm **"Từ trong và sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay"**, tức là bao gồm cả thời kì Chiến tranh lạnh. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế chủ yếu là căng thẳng, đối đầu giữa hai cực, chạy đua vũ trang, nên **hòa bình, hợp tác và phát triển chưa phải là xu thế phát triển chính của thế giới**. Chỉ **từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc**, hòa bình, hợp tác và phát triển mới trở thành xu thế lớn, dù thế giới vẫn còn nhiều xung đột, bất ổn.

d) **Đúng.** Nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang hiện nay có căn nguyên lịch sử sâu xa, trong đó có những xung đột là di chứng của Chiến tranh lạnh.

Câu 2

a) **Đúng.** Tư liệu nêu rõ ngoại giao Việt Nam giai đoạn này mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo, biết nhân nhượng có nguyên tắc.

b) **Sai.** Tư liệu phản ánh hoạt động ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, không phải giai đoạn đầu kháng chiến chống Mỹ.

c) **Sai.** Sách lược ngoại giao khôn khéo giai đoạn này tiêu biểu là Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, không phải Hiệp định Giơ-ne-vơ.

d) **Đúng.** Tinh thần "dĩ bất biến, ứng vạn biến" tiếp tục được vận dụng trong đường lối đối ngoại hiện nay, thể hiện ở ngoại giao "cây tre": kiên định nguyên tắc, linh hoạt sách lược.

Câu 3

a) **Đúng.** ASEAN thành lập năm 1967 nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội và duy trì hòa bình, ổn định khu vực.

b) **Đúng.** Quá trình phát triển của ASEAN cho thấy tổ chức này ngày càng đóng vai trò là cơ chế hợp tác khu vực, góp phần điều hòa quan hệ giữa các quốc gia Đông Nam Á.

c) **Sai.** ASEAN không trực tiếp điều tiết chính sách đối nội của các nước thành viên. ASEAN tôn trọng nguyên tắc độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ.

d) **Sai.** ASEAN chủ yếu hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, tham vấn, hợp tác; không dựa chủ yếu vào cơ chế ràng buộc pháp lí cao và chi phối các quốc gia thành viên.

Câu 4

a) **Sai.** Tư liệu nói về chiến thắng Điện Biên Phủ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, không đề cập trực tiếp đến kết quả của kháng chiến chống Mỹ.

b) **Đúng.** Chiến thắng Điện Biên Phủ tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơ-ne-vơ, thể hiện sự kết hợp giữa "đánh" và "đàm".

c) **Đúng.** Thắng lợi Điện Biên Phủ cho thấy sự phát triển của đường lối chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc.

d) **Đúng.** Chiến dịch Điện Biên Phủ chứng tỏ Đảng Lao động Việt Nam giữ vững quyền chủ động, phát triển thế tiến công, đánh bại nỗ lực chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.